TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Dương Hồng Vinh

2. ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hoa là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ đăng ký thường trú: thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: ông Bùi Ngọc H, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và bị đơn ông Bùi Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông, bà tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị D cho rằng cuộc sống chung đã mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do ông Bùi Ngọc H không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không nhường nhịn nhau, không còn tin tưởng hay tôn trọng nhau và không cùng chung quan điểm sống; mặc dù, đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng từ lâu cuộc sống chung không

còn hạnh phúc và đã sống ly thân khoảng 02 tháng; bà Nguyễn Thị D xác định đã hết tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Ngọc H. Ngược lại, ông Bùi Ngọc H xác định cuộc sống chung có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, ông thừa nhận có đánh bà Nguyễn Thị D nhưng sự việc đã xảy ra từ nhiều năm trước và đôi khi do không kiềm chế được cảm xúc nên có những lời nói không đúng chuẩn mực làm tổn thương bà Nguyễn Thị D; gần đây bản thân ông nghi ngờ bà Nguyễn Thị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng ông đồng ý bỏ qua để vợ chồng hàn gắn tình cảm, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông, bà có xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Bùi Minh A – sinh ngày 29/9/2012 (nữ) và Bùi Nguyễn Khánh N – sinh ngày 10/5/2014 (nam), các con chung hiện nay đang học tập tại xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận và được bà Nguyễn Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, bà Nguyễn Thị D yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung; không yêu cầu ông Bùi Ngọc H cấp dưỡng nuôi con. Ông Bùi Ngọc Hòa yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Minh A – sinh ngày 29/9/2012 do lo sợ sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị D kết hôn với người khác sẽ có nguy cơ gây hại đến con chung và đồng ý để bà Nguyễn Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Nguyễn Khánh N – sinh ngày 10/5/2014.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu, cụ thể: về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho bà Nguyễn Thị D ly hôn với ông Bùi Ngọc H; về con chung: đề nghị tiếp tục giao 02 con chung tên Bùi Minh A – sinh ngày 29/9/2012 (nữ) và Bùi Nguyễn Khánh N – sinh ngày 10/5/2014 (nam) cho bà Nguyễn Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; bị đơn ông Bùi Ngọc H cư trú tại thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Ngọc H là vợ chồng do có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Diệu và ông Bùi Ngọc H Hội đồng xét xử thấy, qua trình bày của hai bên đương sự thấy được quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi không thể hòa giải, vợ chồng không còn tin tưởng hay tôn trọng nhau, giữa bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Ngọc H không ai thừa nhận mình có lỗi trong việc dẫn đến các mâu thuẫn của vợ chồng và hiện tại cuộc sống chung đã chấm dứt. Bà Nguyễn Thị D cho rằng không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân, bởi thấy thất vọng và bất mãn về cuộc sống chung, từ lâu hôn nhân không còn hạnh phúc; ông Bùi Ngọc H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và mong muốn hàn gắn nhưng ngoài lời hứa thì không đưa ra được phương án nào để tạo dựng lại tình cảm của vợ chồng; tại Tòa án, bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Ngọc H đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị D không đồng ý hàn gắn tình cảm và kiên quyết muốn ly hôn. Xét thấy, để có hôn nhân hạnh phúc thì phải có sự vun vén, xây dựng tình cảm từ hai phía vợ chồng, nhưng từ những nhận định trên thấy được mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D và ông Bùi Ngọc H không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị D ly hôn với ông Bùi Ngọc H.

[2.2] Về việc nuôi con chung: xét thấy các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên việc giao con chung cho một bên hoặc cả hai bên nuôi dưỡng phải đảm bảo được môi trường ổn định để con chung được sinh sống, học tập và phát triển tốt. Trong vụ án này, các con chung hiện đang được bà Nguyễn Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu được sống cùng nhau, học tập và phát triển bình thường; mặt khác, nguyện vọng của các cháu là được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị D. Bên cạnh đó, ông Bùi Ngọc H mong muốn được nuôi 01 con chung tên Bùi Minh A nhưng lý do mà ông Bùi Ngọc H đưa ra là không hợp lý, không phải vì quyền lợi trước mắt và lâu dài của con chung; hơn nữa cháu Bùi Minh A đã đến tuổi dậy thì cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D về việc nuôi hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp, quá trình bà Nguyễn Thị D nuôi dưỡng hai con chung, nếu thấy có một trong các căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì ông Bùi Ngọc H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, trường hợp xảy ra tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Bùi Ngọc H.

2. Về con chung: tiếp tục giao 02 con chung chưa thành niên tên Bùi Minh A – sinh ngày 29/9/2012 (nữ) và Bùi Nguyễn Khánh N – sinh ngày 10/5/2014 (nam) cho bà Nguyễn Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013682 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương